

KINH THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO

(Song ngữ: Hán Văn - Việt Văn)

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Thật-xoa-nan-đà,

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh)

KINH THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO

Như thị ngã văn: Nhất thời Phật tại Ta-Kiệt-La Long cung, dữ bát thiên đại Tỳ-Kheo chúng, tam vạn nhị thiên Bồ-Tát Ma-Ha-Tát câu.

Nhĩ thời Thế Tôn cáo Long vương ngôn: Nhất thiết chúng sanh tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị, do thị cố hữu chư thú luân chuyển.

Long vương! Nhữ kiến thử hội cập đại hải trung, hình sắc chủng loại các biệt phủ da? Như thị nhất thiết mị bất do tâm, tạo thiện bất thiện, thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp sở trí.

Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, đản thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở. Tuy các tùy nghiệp sở hiện bất đồng, nhi thật ư trung vô hữu tác giả. Cố nhất thiết pháp giai bất tư nghì, tự tánh như huyễn.

KINH THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO

Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật ngụ ở cung điện của Long vương Ta-kiệt-la, cùng với chúng đại Tỳ-kheo tám ngàn vị và ba vạn hai ngàn Đại Bồ-tát đều vân tập đến đông đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Long vương:

-Vì tâm tưởng của tất cả chúng sinh sai khác nên tạo nghiệp cũng khác nhau. Do vậy, cho nên có sự lưu chuyển trong các đường.

Này Long vương! Ông có thấy các thứ hình sắc chủng loại đều khác nhau ở trong hội này và trong biển cả chăng? Tất cả như vậy đều do tâm tạo ra nghiệp của thân, nghiệp của miệng, nghiệp của ý hoặc thiện hoặc ác mà thành. Nhưng tâm thì không có hình sắc, chẳng có thể nhận thấy được, chỉ là hư vọng, do các pháp tập hợp lại mà phát sinh, hoàn toàn không có chủ thể, không có ngã và ngã sở đều tùy theo nghiệp nên hiện ra khác nhau, nhưng thật sự trong đó không có chủ thể tạo tác. Do vậy, tất cả các pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, tự tánh như huyễn.

Trí giả tri dĩ, ưng tu thiện nghiệp, dĩ thị sở sanh, uẩn, xứ, giới đẳng, giai tất đoan chánh, kiến giả vô yểm.

Long vương! Nhữ quán Phật thân, từng bá thiên ức phước đức sở sanh, chư tướng trang nghiêm, quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng, thiết vô lượng ức tự tại Phạm vương, tất bất phục hiện, kỳ hữu chiêm ngưỡng Như Lai thân giả, khởi bất mục huyển.

Nhữ hựu quán thử chư đại Bồ-Tát, diệu sắc nghiêm tịnh, nhất thiết giai do tu tập thiện nghiệp phước đức nhi sanh.

Hựu chư thiên long bát bộ chúng đẳng, đại oai thế giả, diệt nhân thiện nghiệp phước đức sở sanh.

Kim đại hải trung, sở hữu chúng sanh, hình sắc thô bỉ, hoặc đại hoặc tiểu, giai do tự tâm chủng chủng tưởng niệm tác thân ngữ ý chư bất thiện nghiệp, thị cố tùy nghiệp, các tự thọ báo.

Người có trí tuệ biết như vậy phải nên tu tập nghiệp lành. Do vậy, nên sinh ra các uẩn, xứ, giới, thấy đều đẹp đẽ, người nhìn không nhàm chán.

Này Long vương! Ông hãy nhìn sắc thân của Như Lai! Thân này do trăm ngàn ức phước đức sinh ra. Các tướng trang nghiêm, ánh sáng chiếu rọi rõ che khắp các đại chúng. Dù cho vô lượng ức ánh sáng của trời Tự tại và Phạm vương cũng chẳng hiện rõ ra được. Người nào chiêm ngưỡng thân ấy của Như Lai cũng đều chói mắt.

Ông lại nhìn hình sắc vi diệu trang nghiêm thanh tịnh của các Đại Bồ-tát này. Tất cả đều do phước đức tu tập nghiệp thiện mà sinh ra.

Lại nữa, tám bộ chúng trời, rồng... có oai lực lớn cũng do phước đức nghiệp lành sinh ra. Nay có các hình sắc xấu xí, hoặc lớn hoặc nhỏ của các chúng sinh trong biển cả đều do đủ loại tư tưởng của tự tâm, thân miệng ý tạo ra các nghiệp bất thiện. Vì thế, nên tùy theo nghiệp mà đều tự nhận lấy kết quả.

**Nhữ kim thường ưng như thị tu học, diệc
linh chúng sanh liễu đạt nhân quả, tu tập
thiện nghiệp. Nhữ đương nhân thử chánh
kiến bất động, vật phục đọa tại đoạn thường
kiến trung! Ư chư phước điền hoan hỷ kính
dưỡng, thị cố nhữ đẳng diệc đắc nhân thiên
tôn kính cúng dường.**

**Long vương đương tri: Bồ-Tát hữu nhất
pháp, năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ.
Hà đẳng vi nhất? Vị ư trú dạ thường niệm tư
duy quán sát thiện pháp, linh chư thiện pháp
niệm niệm tăng trưởng, bất dung hào phân
bất thiện gián tạp, thị tức năng linh chư ác
vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn, thường đắc
thân cận chư Phật, Bồ-Tát cập dư Thánh
chúng.**

**Ngôn thiện pháp giả, vị nhân thiên thân,
Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng
Bồ-đề, giai y thử pháp, dĩ vi căn bản, nhi đắc
thành tựu, cố danh thiện pháp.**

Nay ông phải nên tu học như vậy, cũng làm cho chúng sinh thấu tỏ nguyên lý nhân quả, cùng nhau tu tập nghiệp thiện.

Đối với điều ấy, ông nên chánh kiến bất động, chớ để rơi vào nẻo đoạn kiến hay thường kiến. Đối với các ruộng phước nên hoan hỷ cúng dường. Do vậy, các ông cũng được người và trời tôn kính, cúng dường.

Này Long vương! Ông nên biết Bồ-tát có một pháp để có thể cắt đứt sự khổ trong tất cả các đường ác. Pháp ấy là gì? Nghĩa là suốt ngày đêm thường nhớ nghĩ, tư duy quán xét pháp lành, làm cho các pháp lành tăng lên trong mỗi ý nghĩ, chẳng cho chút nghiệp ác nào xen vào.

Đây có thể làm cho các ác dứt hẳn, pháp thiện tròn đầy, thường được gần gũi chư Phật, Bồ-tát cùng các Thánh chúng khác. Gọi là pháp lành ấy tức các hàng trời, người, Bồ-tát Thanh văn, Bồ-đề Độc giác, Bồ-đề Phật-đà. Tất cả đều nương nơi pháp này làm căn bản mà được thành tựu, cho nên gọi là pháp lành.

**Thử pháp tức thị Thập thiện nghiệp đạo.
Hà đẳng vi thập? Vị năng vĩnh ly sát sanh,
thâu đạo, tà hạnh, vọng ngữ, lường thiệt, ác
khẩu, ỷ ngữ, tham dục, sân nhuế, tà kiến.**

*** Long vương! Nhược ly sát sanh, tức đắc
thành tựu thập ly não pháp. Hà đẳng vi
thập?**

Nhất: Ư chư chúng sanh phổ thí vô úy.

**Nhị: Thường ư chúng sanh khởi đại từ
tâm.**

**Tam: Vĩnh đoạn nhất thiết sân nhuế tập
khí.**

Tứ: Thân thường vô bệnh.

Ngũ: Thọ mạng trường viễn.

Lục: Hằng vi phi nhân chi sở thủ hộ.

**Thất: Thường vô ác mộng, tâm giác khoái
lạc.**

Bát: Diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải.

Pháp này chính là mười nghiệp thiện. Những gì là mười nghiệp thiện? Đó là hoàn toàn xa lìa sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói hai chiều, nói lời thô ác, nói lời thêu dệt, tham dục, giận dữ và tà kiến.

Này Long vương! Nếu xa lìa sát sinh thì liền được thành tựu mười pháp xa lìa phiền não. Những gì là mười pháp?

1. Đối với các chúng sinh ban cho sự không sợ hãi.

2. Thường khởi tâm Từ rộng lớn đối với chúng sinh.

3. Dứt hẳn tập khí giận dữ.

4. Thân thể thường không bệnh tật.

5. Mạng sống lâu dài.

6. Thường được loài phi nhân bảo vệ.

7. Thường không có mộng ác, ngủ hay thức đều yên vui.

8. Diệt trừ thù oán trời buộc, các thù oán tự giải tỏa.

Cửu: Vô ác đạo bố.

Thập: Mạng chung sanh thiên.

Thị vi thập: Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật tùy tâm tự tại thọ mạng.

*** Phục thứ Long vương, nhược ly thâm đạo, tức đắc thập chủng khả bảo tín pháp. Hà đẳng vi thập?**

Nhất: Tư tài doanh tích, vương tặc thủy hỏa cập phi ái tư, bất năng tán diệt.

Nhị: Đa nhân ái niệm.

Tam: Nhân bất khi phụ.

Tứ: Thập phương tán mỹ.

Ngũ: Bất ưu tổn hại

Lục: Thiện danh lưu bố.

Thất: Xử chúng vô úy.

Bát: Tài, mạng, sắc, lực an lạc, biện tài cụ túc vô khuyết.

Cửu: Thường hoài thí ý.

Thập: Mạng chung sanh thiên.

9. Không sợ hãi về đường ác.

10. Khi chết được sinh lên cõi trời.

Đó là mười pháp. Nếu đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật, sẽ được mạng sống tự tại theo tâm của Phật.

Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa trộm cắp thì được mười pháp đáng tin cậy. Những gì là mười pháp?

1. Tài sản dồi dào, vua, giặc, nước, lửa, con hư, không thể hủy hoại.

2. Nhiều người thương mến.

3. Không ai lừa gạt.

4. Mười phương tán thán.

5. Chẳng lo sợ tổn hại.

6. Tiếng tốt lan khắp.

7. Ở trong chúng không khiếp sợ.

8. Của cải, mạng sống, sắc đẹp, sức khỏe yên vui, đầy đủ biện tài không khiếm khuyết.

9. Thường mang tâm bố thí.

10. Khi chết được sinh lên cõi trời.

Thị vi thập. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chứng thanh tịnh đại bồ-đề trí.

*** Phục thứ Long vương, nhược ly tà hạnh, tức đắc tứ chủng trí sở tán pháp. Hà đẳng vi tứ?**

Nhất: Chư căn điều thuận.

Nhị: Vĩnh ly huyên trạo.

Tam: Thế sở xưng tán.

Tứ: Thê mặc năng xâm.

Thị vi tứ. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật trượng phu ẩn mật tàng tướng.

*** Phục thứ Long vương, nhược ly vọng ngữ, tức đắc bát chủng thiên sở tán pháp. Hà đẳng vi bát?**

Nhất: Khẩu thường thanh tịnh Ưu-bát hoa hương.

Đây là mười pháp. Nếu đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật tất chứng được Bồ-đề rộng lớn thanh tịnh.

Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa hạnh tà thì đạt bốn loại pháp được người trí khen ngợi. Những gì là bốn pháp?

1. Các căn điều hòa.
2. Dứt hẳn sự loạn động.
3. Được thế gian khen ngợi.
4. Vợ không thể bị xâm phạm.

Đó là bốn pháp. Nếu có thể đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật sẽ được tướng trượng phu, tạng bí mật của Phật.

Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa lời nói dối thì liền đạt tám loại pháp được chư Thiên khen ngợi. Những gì là tám pháp?

1. Miệng thường sạch sẽ với mùi thơm của hoa sen xanh.

Nhị: Vi chư thể gian chi sở tín phục.

Tam: Phát ngôn thành chứng, nhân thiên kính ái.

Tứ: Thường dĩ ái ngữ an ủi chúng sanh.

Tam: Đắc thắng ý lạc, tam nghiệp thanh tịnh.

Lục: Ngôn vô ngộ thất, tâm thường hoan hỷ.

Thất: Phát ngôn tôn trọng, nhân thiên phụng hành.

Bát: Trí tuệ thù thắng vô năng chế phục.

Thị vi bát. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chân thật ngữ.

*** Phục thứ Long vương, nhược ly lưỡng thiệt, tức đắc ngũ chủng bất khả hoại pháp. Hà đẳng vi ngũ?**

Nhất: Đắc bất hoại thân, vô năng hại cố.

Nhị: Đắc bất hoại quyền thuộc, vô năng phá cố.

2. Được người đời tin phục.

3. Lời nói ra luôn có chứng cứ, được hàng trời, người kính mến.

4. Thường đem lời ái ngữ an ủi mọi người.

5. Được tâm an vui thù thắng, ba nghiệp thanh tịnh.

6. Lời nói không lầm lỗi, tâm thường vui vẻ.

7. Nói năng trang trọng, hàng trời, người phụng hành.

8. Trí tuệ thù thắng, không ai chế ngự được.

Đây là tám pháp, nếu đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật, sẽ được lời nói chân thật của Như Lai.

Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa lời nói hai chiều thì liền được năm loại pháp chẳng thể hư hoại. Những gì là năm pháp?

1. Được thân bất hoại vì không ai hại được.

2. Được quyền thuộc bất hoại vì không ai phá được.

Tam: Đắc bất hoại tín, thuận bốn nghiệp cố.

Tứ: Đắc bất hoại pháp hạnh, sở tu kiên cố cố.

Ngũ: Đắc bất hoại thiện tri thức, bất cuồng hoặc cố.

Thị vi ngũ. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chánh quyền thuộc, chư ma ngoại đạo, bất năng trở hoại.

*** Phục thứ Long vương, nhược ly ác khẩu, tức đắc thành tựu bát chủng tịnh nghiệp. Hà đẳng vi bát?**

Nhất: Ngôn bất quai độ.

Nhị: Ngôn giai lợi ích.

Tam: Ngôn tất khế lý.

Tứ: Ngôn từ mỹ diệu.

Tam: Ngôn khả thừa lãnh.

Lục: Ngôn tắc tín dụng.

Thất: Ngôn vô khả cơ.

Bát: Ngôn tận ái lạc.

3. Được tín tâm bất hoại vì thuận theo nghiệp đã có.

4. Được pháp hạnh bất hoại vì sự tu tập kiên cố.

5. Được Thiện tri thức bất hoại vì không hề lừa dối.

Đây là năm pháp, nếu có thể đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật, được quyền thuộc chân chánh, các ma, ngoại đạo chẳng thể phá hoại.

Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa lời nói thô ác thì liền thành tựu được tám việc làm trong sáng. Những gì là tám việc?

1. Nói năng luôn chừng mực.
2. Nói ra đều lợi ích.
3. Nói điều chắc chắn hợp lý.
4. Nói lời hay ho.
5. Nói ra người khéo có thể tiếp nhận được.
6. Lời nói luôn được tin theo.
7. Lời nói không ai có thể chê trách.
8. Nói ra người rất ưa thích.

Thị vi bát. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, cụ túc Như Lai Phạm âm thanh tướng.

*** Phục thứ Long vương, nhược ly ỷ ngũ tức đắc thành tựu tam chủng quyết định. Hà đẳng vi tam?**

Nhất: Định vi trí nhân sở ái.

Nhị: Định năng dĩ trí như thật đáp vấn.

Tam: Định ư nhân thiên oai đức tối thắng, vô hữu hư vọng.

Thị vi tam. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Như Lai sở thọ ký giai bất đường quyền.

Phục thứ Long vương , tựu ngũ chủng nhược ly tham dục, tự tại. Hà đẳng tức đắc thành vi ngũ?

Nhất: Tam nghiệp tự tại, chư căn cụ túc cố.

Đây là tám việc, nếu có thể đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật, sẽ được tướng của tiếng Phạm âm nơi Như Lai.

Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa lời nói thù dật thì liền thành tựu được ba pháp chắc chắn. Những gì là ba pháp?

1. Chắc chắn được bậc trí thương mến.
2. Chắc chắn có thể dùng trí tuệ giải đáp mọi câu hỏi đúng sự thật.
3. Chắc chắn có được oai đức hơn hết, không hư dối đối với hàng trời, người.

Đây là ba pháp, nếu có thể đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật, sẽ đạt các chỗ được thọ ký của Như Lai luôn đích thật.

Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa tham dục thì thành tựu được năm pháp tự tại. Những gì là năm?

Nhị: Tài vật tự tại, nhất thiết oán tặc bất đoạt cố.

Tam: Phước đức tự tại, tùy tâm sở dục vật giai bị cố.

Tứ: Vương vị tự tại, trân kỳ diệu vật giai phụng hiến cố.

Ngũ: Sở hoạch chi vật, quá bồn sở cầu, bá bội thù thắng, do ư tích thời, bất xan tật cố.

Thị vi ngũ. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, tam giới đặc tôn, giai cộng kính dưỡng.

*** Phục thứ Long vương, nhược ly sân nhuế, tức đắc bát chủng hỷ duyệt tâm pháp. Hà đẳng vi bát?**

Nhất: Vô tổn não tâm.

Nhị: Vô sân nhuế tâm.

Tam: Vô tranh tụng tâm.

Tứ: Nhu hòa chất trực tâm.

Tam: Đắc Thánh giả từ tâm.

Lục: Thường tác lợi ích an chúng sanh tâm.

2. Của cải tự tại vì những kẻ oán tặc không thể chiếm đoạt.

3. Phước đức tự tại vì tùy theo ý muốn của mình mọi của cải đều có đầy đủ.

4. Ngôi vua tự tại vì những vật quý lạ đều được phụng hiến.

5. Của cải có được hơn cả năm lần mong ước vì do xưa kia đã không bỏn sẻn, ganh ghét.

Đây là năm pháp, nếu có thể đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật sẽ được ngôi vị đặc biệt tôn quý trong ba cõi, mọi người đều cung kính, cúng dường.

Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa giận dữ thì tâm liền đạt được tám pháp vui vẻ. Những gì là tám pháp?

1. Tâm không bị phiền não tổn hại.
2. Tâm không giận dữ.
3. Không có tâm tranh chấp.
4. Tâm nhu hòa, ngay thẳng.
5. Đạt được tâm Từ của bậc Thánh.
6. Tâm thường đem lại lợi ích, an vui cho chúng sinh.

Thất: Thân tướng đoan nghiêm chúng cộng tôn kính.

Bát: Dĩ hòa nhĩ cố, tốc sanh Phạm thế.

Thị vi bát. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật vô ngại tâm, quán giả vô yểm.

Phục thứ Long nhược ly tà kiến, tức vương, thập công đức đắc thành tựu vi thập pháp. Hà đẳng vi thập?

Nhất: Đắc chân thiện ý lạc, chân thiện đẳng lữ.

Nhị: Thâm tín nhân quả, ninh quyên thân mạng, chung bất tác ác.

Tam: Duy quy y Phật, phi dư thiên đẳng.

Tứ: Trục tâm chánh kiến, vĩnh ly nhất thiết kiết hung nghi vãng.

Ngũ: Thường sanh nhân thiên bất cánh ác đạo.

7. Thân tướng đẹp đẽ, trang nghiêm, mọi người đều tôn kính.

8. Vì từ hòa, nhẫn nhục nên sớm được sinh lên cõi trời Phạm thiên.

Đây là tám pháp, nếu có thể hồi hướng đến quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật, sẽ được tâm vô ngại, người nhìn thấy không nhầm chán.

Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa tà kiến thì liền thành tựu được mười pháp công đức. Những gì là mười pháp?

1. Được tâm ý ưa thích chân thật, bạn bè cũng chân thật.

2. Tin tưởng sâu xa vào nhân quả, nên thà chết chứ không làm việc ác.

3. Chỉ quy y Phật, chẳng theo vị trời nào khác.

4. Tâm chánh kiến, ngay thẳng, dứt hẳn tất cả lưới nghi về lý số tốt xấu.

5. Thường được sinh trong hàng trời, người chẳng còn rơi vào đường ác.

Lục: Vô lượng phước tuệ, chuyển chuyển tăng trưởng.

Thất: Vĩnh ly tà đạo, hành u Thánh đạo.

Bát: Bất khởi thân kiến, xả chư ác nghiệp.

Cửu: Trú vô ngại kiến.

Thập: Bất đạo chư nạn.

Thị vi thập. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, tốc chứng nhất thiết Phật pháp, thành tựu tự tại thần thông.

Nhĩ thời Thế Tôn phục cáo Long vương ngôn:

Nhược hữu Bồ-Tát y thủ thiện nghiệp, u tu đạo thời, năng ly sát hại nhi hành bố thí cố. Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, trường thọ vô yếu, bất vi nhất thiết oán tặc tổn hại.

6. Vô lượng phước đức và trí tuệ dần dần tăng thêm.

7. Hoàn toàn xa lìa nẻo tà, đi theo con đường của bậc Thánh.

8. Không dấy khởi thân kiến, xả bỏ các nghiệp ác.

9. An trụ trong sự nhận biết không chướng ngại.

10. Chẳng rơi vào các hoạn nạn.

Đây là mười pháp, nếu có thể đem hồi hướng đến quả vị Bồ-đề vô thượng, thì sau khi thành Phật sẽ sớm đạt được pháp của tất cả Phật, thành tựu thần thông tự tại.

-Nếu Bồ-tát nào nương theo nghiệp thiện này thì trong lúc tu đạo, do có thể xa lìa sự sát sinh mà thực hành bố thí nên thường được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt được, sống lâu không chết yếu, chẳng bị tất cả kẻ oán thù làm tổn hại.

Ly bất dữ thủ nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, tối thắng vô tỷ, tất năng bị tập chư Phật pháp tạng.

Ly phi phạm hạnh nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, kỳ gia trinh thuận, mẫu cập thê tử, vô hữu năng dĩ dục tâm thị giả

Ly hư cuồng ngữ nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, ly chúng hủy báng, nhiếp trì chánh pháp, như kỳ thệ nguyện, sở tác tất quả.

Ly ly gián ngữ nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, quyền thuộc hòa mục, đồng nhất chí lạc, hằng vô quai tránh.

Do xa lìa việc trộm cướp mà thực hành bồ thí, nên thường được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt được, có thể chứa nhóm đầy đủ tạng pháp của chư Phật hơn hết không ai sánh bằng.

Do xa lìa việc làm tà mà thực hành bồ thí, nên thường được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt được, gia đình trinh thuận, mẹ và vợ con, không ai có thể nhìn ngắm họ bằng tâm dâm dục.

Do xa lìa lời nói dối trá mà thực hành bồ thí, nên thường được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt được, xa lìa các sự hủy báng, giữ gìn chánh pháp, làm gì cũng chắc chắn, đạt được kết quả giống như nguyện ước.

Vì xa lìa lời nói ly gián mà thực hành bồ thí, nên thường được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt, quyến thuộc hòa thuận, cùng một chí hướng, thường vui vẻ không chống trái, tranh chấp.

Ly thô ác ngữ nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, nhất thiết chúng hội hoan hỷ quy y, ngôn giai tín thọ, vô vi cự giả.

Ly vô nghĩa ngữ nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, ngôn bất hư thiết, nhân giai kính thọ, năng thiện phương tiện, đoạn chư nghi hoặc.

Ly tham cầu tâm nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, nhất thiết sở hữu, tất dĩ huệ xả, tín giải kiên cố, cụ đại oai lực.

Ly phần nộ tâm nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, tốc tự thành tựu vô ngại tâm trí, chư căn nghiêm hảo kiến giai kính ái.

Vì xa lìa lời nói thô ác mà thực hành bổ thí nên thường được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt, tất cả chúng hội đều vui vẻ quy ngưỡng, nói ra điều gì cũng được tin tưởng, tiếp nhận, không ai chống cự.

Do xa lìa lời nói vô nghĩa mà thực hành bổ thí nên thường được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt, lời nói luôn không dối gạt, mọi người đều kính trọng, tiếp nhận, có thể dùng phương tiện khéo léo để dứt hẳn các sự nghi ngờ lầm lạc.

Do xa lìa tâm tham muốn mà thực hành bổ thí nên thường được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt, có tất cả vật gì cũng đều đem bổ thí, xả bỏ, có sự tin hiểu vững chắc, đầy đủ oai lực lớn.

Vì xa lìa tâm giận dữ mà thực hành bổ thí, nên thường được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt, sớm tự thành tựu tâm trí vô ngại, các căn trang nghiêm, đẹp đẽ, ai thấy cũng kính mến.

Ly tà đảo tâm nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, hằng sanh chánh kiến, kính tín chi gia, kiến Phật, văn pháp, cúng dường chúng tăng, thường bất vong thất đại Bồ-đề tâm.

Thị vi đại sĩ tu Bồ-Tát đạo thời, hành Thập thiện nghiệp, dĩ thí trang nghiêm sở hoạch đại lợi.

Như thị Long vương, cử yếu ngôn chi, hành Thập thiện đạo, dĩ giới trang nghiêm cố, năng sanh nhất thiết Phật pháp nghĩa lợi, mãn túc đại nguyện.

Nhẫn nhục trang nghiêm cố, đắc Phật viên âm, cụ chúng tướng hảo.

Tinh tấn trang nghiêm cố, năng phá ma oán, nhập Phật pháp tạng. Định trang nghiêm cố, năng sanh niệm, tuệ, tâm, quý, khinh an. Tuệ trang nghiêm cố, năng đoạn nhất thiết phân biệt vọng kiến. Từ trang nghiêm cố, ư chư chúng sanh bất khởi não hại.

Vì xa lìa tâm tà kiến điên đảo mà thực hành bố thí, nên thường có được của báu, giàu sang, không ai có thể chiếm đoạt, luôn được sinh vào trong nhà chánh kiến và chánh tín, gặp Phật, nghe pháp, cúng dường chúng Tăng, thường không quên tâm đại Bồ-đề.

Đó là lúc tu đạo Bồ-tát, Đại sĩ thực hành mười nghiệp thiện, bằng việc bố thí trang nghiêm mà được lợi ích lớn như vậy.

Này Long vương! Lấy phần cốt yếu mà nói, làm mười nghiệp thiện mà dùng giới để trang nghiêm thì có năng lực sinh khởi tất cả lợi ích chân thật trong Phật pháp, đầy đủ nguyện rộng lớn.

Vì trang nghiêm bằng Nhẫn nhục, nên được âm thanh viên mãn của Phật, đầy đủ các tướng tốt.

Vì trang nghiêm bằng Tinh tấn nên có thể phá trừ ma oán, nhập vào tạng pháp của Phật. Vì trang nghiêm bằng Thiền định nên có thể sinh khởi niệm, tuệ, hỷ thẹn và khinh an. Vì trang nghiêm bằng Trí tuệ nên có thể dứt hẳn tất cả vọng kiến phân biệt. Vì trang nghiêm bằng tâm Từ nên đối với các chúng sinh chẳng khởi phiền não, làm hại.

Bi trang nghiêm cố, mẫn chư chúng sanh thường bất yểm xả. Hỷ trang nghiêm cố, kiến tu thiện giả tâm vô hiềm tặc.

Xả trang nghiêm cố, ư thuận vi cảnh vô ái nhuế tâm.

Tứ nhiếp trang nghiêm cố, thường cần hóa nhất thiết chúng sanh. Niệm xứ trang nghiêm cố, thiện năng tu tập Tứ niệm xứ quán.

Chánh cần trang nghiêm cố, tất năng đoạn trừ nhất thiết bất thiện pháp, thành nhất thiết thiện pháp.

Thần túc trang nghiêm cố, hằng linh thân tâm khinh an khoái lạc.

Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phỉ giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận đoạn chư phiền não.

Vì trang nghiêm bằng tâm Bi nên thương yêu các chúng sinh, thường chẳng nhàm chán xả bỏ.

Vì trang nghiêm bằng tâm Hỷ nên thấy người tu tập nghiệp thiện tâm không ganh ghét.

Vì trang nghiêm bằng tâm xả nên đối với cảnh thuận hay nghịch tâm không yêu thích hoặc bức tức.

Vì trang nghiêm bằng bốn Nhiếp pháp nên luôn siêng năng giáo hóa tất cả chúng sinh.

Vì trang nghiêm bằng bốn Niệm xứ nên khéo có thể tu tập pháp quán bốn Niệm xứ.

Vì trang nghiêm bằng bốn Chánh cần nên đều có thể đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện.

Vì trang nghiêm bằng bốn Thần túc, nên thường làm cho thân tâm nhẹ nhàng, thư thái.

Vì trang nghiêm bằng năm Căn nên lòng tin vững chắc sâu xa, siêng năng chẳng biếng trễ, thường không mê mờ, vọng động, luôn tỉnh lặng, thuần hòa dứt các phiền não.

**Lực trang nghiêm cố, chúng oán tận diệt,
vô năng hoại giả.**

**Giác chi trang nghiêm cố, thường thiện
giác ngộ nhất thiết chư pháp.**

**Chánh đạo trang nghiêm cố, đắc chánh
trí tuệ, thường hiện tại tiền.**

**Chỉ trang nghiêm cố, tất năng địch trừ
nhất thiết kiết sử.**

**Quán trang nghiêm cố, năng như thật chi
chư pháp tự tánh.**

**Phương tiện trang nghiêm cố, tốc đắc
thành mãn vi vô vi lạc.**

**Long vương đương tri, thử Thập thiện
nghiệp, nãi chí năng linh Thập lực tứ vô úy,
Thập bát bất cộng nhất thiết Phật pháp, giai
đắc viên mãn. Thị cố nhữ đẳng ưng cần tu
học.**

Vì trang nghiêm bằng năm Lực nên mọi thứ thù địch đều diệt hết, không ai có thể phá hoại được.

Vì trang nghiêm bằng bảy Giác chi nên thường khéo giác ngộ tất cả các pháp.

Vì trang nghiêm bằng tám Thánh đạo nên đạt được trí tuệ chân chánh, luôn hiện ra ở trước.

Vì trang nghiêm bằng pháp Chỉ nên có năng lực trừ bỏ tất cả kết sử.

Vì trang nghiêm bằng pháp Quán nên có thể nhận biết tự tánh của các pháp đúng như thật.

Vì trang nghiêm bằng Phương tiện nên sớm thành tựu đầy đủ cái vui của hữu vi và cái vui của vô vi.

Này Long vương, ông nên biết mười nghiệp thiện này hoàn toàn có đủ năng lực làm cho mười Trí lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng và tất cả pháp Phật đều được viên mãn. Vì thế, nên các ông phải nên siêng năng tu học.

**Long vương! Thí như nhất thiết thành áp
tụ lạc giai y đại địa nhi đắc an trụ, nhất thiết
được thảo hủy mộc tùng lâm, diệt y địa nhi
đắc sanh trưởng. Thử Thập thiện đạo, diệt
phục như thị. Nhất thiết nhân thiên y chi nhi
lập, nhất thiết Thanh văn, Độc giác bồ-đề,
chư Bồ-Tát hạnh, nhất thiết Phật pháp, hàm
cộng y thử Thập thiện đại địa nhi đắc thành
tự.**

**Phật thuyết thử kinh dĩ, Ta-Kiệt-La Long
vương cập chư đại chúng nhất thiết thế gian,
thiên, nhân, a-tu-la đấng, giai đại hoan hỷ tín
thọ phụng hành.**

(HẾT)

Này Long vương! Ví như tất cả thành ấp, xóm làng đều nương nơi mặt đất mà được đứng vững. Tất cả cỏ thuốc, cây cối, rừng rậm cũng đều nương vào đất mà được sinh trưởng. Mười nghiệp thiện này cũng như thế, là chỗ nương tựa vững chắc cho hàng trời, người. Tất cả hàng Thanh văn, Bồ-đề Độc giác, hạnh nguyện của các Bồ-tát và tất cả pháp Phật cũng đều nương nơi mặt đất mười nghiệp thiện này mà được thành tựu.

Lúc Đức Phật giảng nói kinh này xong, Long vương Ta-kiệt-la cùng các đại chúng bao gồm tất cả hàng trời, người, A-tu-la... đều rất hoan hỷ, tin tưởng, lãnh thọ làm theo.

(HẾT)

